

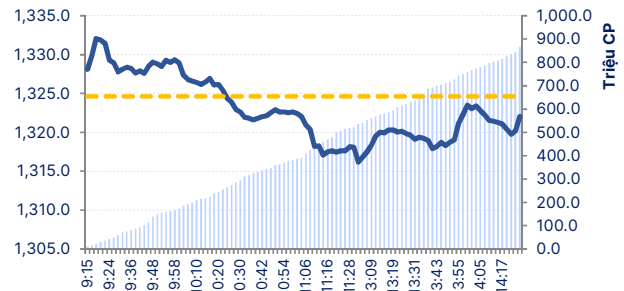


Phiên giao dịch ngày:

20/3/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,323.93	245.77
% Thay đổi Index	↓ -0.05%	↑ 0.20%
KLGD (CP)	881,227,742	66,159,290
GTGD (tỷ đồng)	19,643.40	1,060.48
% Thay đổi GTGD	-16.13%	5.72%

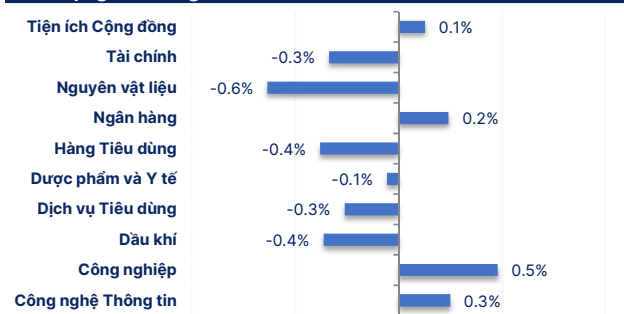
Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-105.35	DIG	DLG	28.87
-140.60	VHM	PNJ	34.13
-171.35	HPG	GEX	44.98
-172.05	TPB	VCI	55.92
-279.35	FPT	SHB	56.20
GT Bán: -3312.95		1903.70 : GT Mua	

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh phiên thứ 3 liên tiếp. Trong phiên VN-INDEX giảm điểm về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.315 điểm. Thị trường phân hóa khá tốt ở vùng này khi nhiều nhóm mã chịu áp lực điều chỉnh trước đây như công nghệ, xây dựng, cảng biển... phục hồi tốt trở lại. Kết phiên VN-INDEX giảm nhẹ 0,70 điểm (-0,05%) về mức 1.323,93 điểm, duy trì trên vùng giá trung bình 20 phiên quanh 1.315 điểm. Trong khi VN30 tăng nhẹ 1,32 điểm (+0,10%) lên mức 1.378,95 điểm, trên vùng giá cao nhất tháng 10/2024 quanh 1.374 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 190 mã giảm giá. Phân hóa mạnh, áp lực bán gia tăng khá đột biến ở nhiều mã trong nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thủy sản...; 125 mã tăng giá, phục hồi tốt ở nhóm cảng, vận tải biển, xây dựng, khu công nghiệp, chứng khoán... và 51 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm với khối lượng giao dịch giảm nhẹ trên HOSE. Tâm lý nhà đầu tư bị quan hơn ở nhiều mã, với áp lực bán mạnh khá đột biến. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị -1.409,3 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2503 giảm -0,50 điểm (-0,04%), đóng cửa tại 1.376,50 điểm. Chênh lệch -2,45 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2504 VN30F2506 VN30F2509 chênh lệch từ -6,15 điểm đến -8,35 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch xấp xỉ so với phiên trước, và đang tại ngưỡng trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2503, khả năng tiến về kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.360 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 32.915 đã có sự chủ động đóng bớt trong phiên giao dịch đảo hạn.

VN-INDEX vẫn duy trì tăng trưởng ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.315 điểm, tương ứng giá thấp nhất ngày 11/03/2025, hỗ trợ mạnh hơn 1.300 điểm. Tuy nhiên thị trường, VN-INDEX sau giai đoạn tăng giá kéo dài trong 08 tuần qua, đang chịu áp lực điều chỉnh, cơ cấu danh mục mạnh. VN-INDEX có thể chịu áp lực điều chỉnh, kiểm tra lại vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, với chỉ số VN-INDEX đây không phải là vùng giá hấp dẫn để giải ngân thêm. Thị trường vẫn phân hóa khá tích cực, luân chuyển ngắn hạn. Mặc dù VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh tương đối bình thường dưới ảnh hưởng xoay vòng của nhiều nhóm mã trong thị trường. Tuy nhiên khá nhiều nhóm mã cũng đã chịu áp lực bán mạnh, điều chỉnh kéo dài về các vùng giá tương đối hấp dẫn và bắt đầu dần cân bằng trở lại như các nhóm mã công nghệ, viễn thông, hàng không, bảo hiểm, cảng biển... Chúng tôi cho rằng, nhiều mã đang về vùng giá tương đối hợp lý, có thể dần theo dõi, đánh giá thêm tiềm năng tăng trưởng, để xem xét tích lũy trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

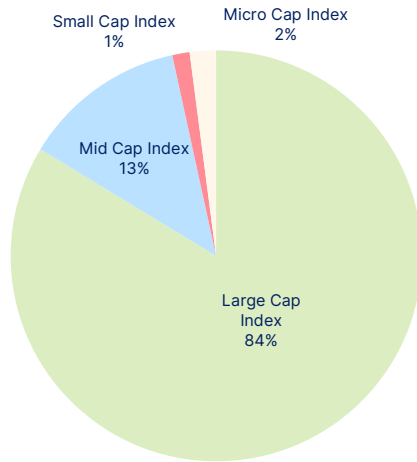
DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
TCL	42.40	39-40	45-46	36	9.6	19.6%	2.3%	Theo dõi giải ngân
VNM	61.80	60-61	71-73	56	13.3	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
PHR	63.80	60-62	69-70	54	18.4	35.8%	54.3%	Theo dõi giải ngân
PVT	25.40	26-27	30-32	25	8.3	21.6%	-8.6%	Theo dõi giải ngân
VRE	18.40	17-17.5	20-21	16	9.3	14.1%	2.1%	Theo dõi giải ngân
FPT	125.00	115-120	140-145	110	23.3	19.9%	20.8%	Theo dõi giải ngân
BVH	53.00	50-51	56-58	49	18.9	-0.6%	49.5%	Theo dõi giải ngân
POW	12.85	12.3-12.7	15.5-16	11.5	24.0	32.5%	-44.0%	Theo dõi giải ngân
SCS	72.20	69-71	81-83	66	10.6	47.9%	32.6%	Theo dõi giải ngân
SGN	86.50	81-83	92-94	79	10.7	6.6%	214.4%	Theo dõi giải ngân

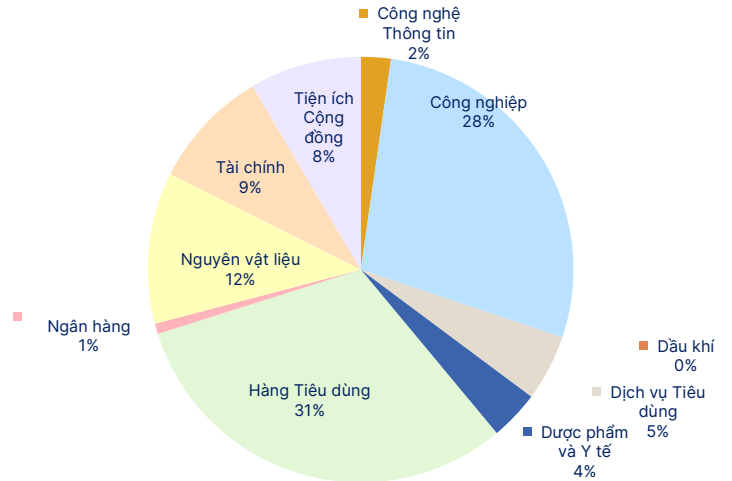
Bộ Xây dựng đề xuất nâng lợi nhuận tối đa của chủ đầu tư nhà ở xã hội lên 13%	Dự thảo đề xuất chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân để bán, cho thuê mua, cho thuê được hưởng lợi nhuận định mức tối đa 13% tổng chi phí đầu tư xây dựng đối với phần diện tích xây dựng nhà ở xã hội của dự án. Việc xác định lợi nhuận định mức thực hiện theo quy định về nhà ở cho phần diện tích xây dựng nhà ở xã hội toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án (theo phân kỳ đầu tư) đảm bảo tiến độ thực hiện tổng thể dự án. Dự thảo đề xuất thành lập Quỹ phát triển nhà ở xã hội quốc gia, đây là quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước do Chính phủ thành lập từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn vốn hợp pháp khác. Quỹ này dùng để tạo lập quỹ nhà ở xã hội, quản lý quỹ nhà ở xã hội; hỗ trợ lãi suất cho vay không yêu cầu thế chấp; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội theo điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền quy định.
Tổng Giám đốc PNJ kiến nghị giải pháp hỗ trợ ngành vàng trang sức và phát triển kinh tế tư nhân	“Áp lực từ tỷ giá khiến Nhà nước phải hạn chế nhập khẩu vàng, nhưng nếu coi vàng trang sức là sản phẩm tiêu dùng thông thường, thì nhu cầu nhập khẩu vàng để sản xuất vàng trang sức chỉ khoảng 1-2 tỷ USD/năm - ngang với các ngành khác như mỹ phẩm hay điện thoại”, Tổng Giám đốc PNJ nói. “PNJ từng được trao giải thưởng chế tác trang sức hàng đầu châu Á. Để xây dựng được đội ngũ nghệ nhân lành nghề với kinh nghiệm trên 5 năm, PNJ đã đầu tư thời gian dài để đào tạo. Tuy nhiên, thực tế là nhiều lao động có tay nghề cao trong ngành đang chuyển sang các lĩnh vực khác do ngành sản xuất vàng trang sức gặp khó khăn. Đây là điều đáng lo ngại, bởi tiềm lực của lực lượng lao động lành nghề trong ngành trang sức của Việt Nam không thua kém Thái Lan hay Indonesia. Việt Nam hoàn toàn có khả năng phát triển ngành trang sức thành ngành xuất khẩu mạnh”, ông Lê Trí Thông nêu.
Nam Long thông qua phương án gọi vốn 2.5 ngàn tỷ đồng	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ công bố ngày 19/03, các chủ sở hữu tại Nam Long đã chấp thuận phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cũng như phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán. Ý kiến cổ đông được Doanh nghiệp thu thập qua văn bản. Tổng cộng 191 cổ đông, đại diện cho 61.2% cổ phần có quyền biểu quyết, đã tham gia góp ý. Hầu hết đều tán thành phương án huy động vốn mà ban lãnh đạo Công ty đề trình. Như vậy, nhà phát triển địa ốc được chấp thuận chào bán thêm hơn 100 triệu cp, tương ứng 26% lượng cổ phiếu đang lưu hành. Giá chào bán theo kế hoạch là 25,000 đồng/cp. Phần lớn trong số vốn 2.5 ngàn tỷ đồng dự kiến huy động được sẽ đầu tư vào các dự án do Nam Long trực tiếp sở hữu, cũng như dự án của các công ty con, liên doanh. Trường hợp không phát hành thành công toàn bộ cổ phần, Công ty cho biết sẽ bù đắp từ nguồn vốn vay ngân hàng, hoặc thu xếp từ nguồn tài chính khác.
FPT lãi trước thuế gần 1,900 tỷ sau 2 tháng	CTCP FPT (HOSE: FPT) vừa công bố kết quả kinh doanh ước tính 2 tháng đầu năm 2025 với doanh thu đạt 10,438 tỷ đồng và lãi trước thuế 1,885 tỷ đồng, lần lượt tăng hơn 16% và 20% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng ước đạt 1,378 tỷ đồng, tăng hơn 21%, tương đương EPS 936 đồng/cp, tăng hơn 20% so với cùng kỳ. Năm 2025, FPT đặt mục tiêu doanh thu 75,400 tỷ đồng và lãi trước thuế 13,395 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 21% so với năm 2024. Sau 2 tháng, Công ty thực hiện được 14% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Xét theo các khối kinh doanh chính, khối công nghệ tiếp tục đóng góp lớn nhất vào doanh thu, đạt 6,194 tỷ đồng (chiếm 59% tổng doanh thu), tăng hơn 19% so với cùng kỳ. Lãi trước thuế của khối này đạt 840 tỷ đồng, tăng gần 28%, chiếm 44% tổng lãi trước thuế của FPT. Đáng chú ý, doanh thu mảng dịch vụ công nghệ thông tin tại thị trường nước ngoài tăng gần 21%, đạt 5,263 tỷ đồng. Thị trường Nhật Bản tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, đạt doanh thu 2,169 tỷ đồng, tăng 30%. Trong khi đó, thị trường Mỹ chỉ tăng hơn 8%, do ảnh hưởng từ bất ổn kinh tế và địa chính trị khiến doanh nghiệp tại đây thận trọng hơn trong chi tiêu cho công nghệ thông tin.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	555,653	18.6%	4,049	16.4	2.8
BID	279,450	18.4%	3,572	11.1	1.9
CTG	223,123	18.5%	4,720	8.8	1.5
VIC	198,448	7.8%	3,026	17.2	1.3
VHM	194,486	15.6%	7,286	6.5	0.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	82,476,702	17.3%	2,291	7.0	1.1
SHB	80,202,201	17.1%	2,273	5.1	0.8
HPG	25,022,514	11.1%	1,879	14.5	1.5
VIX	24,819,000	5.3%	615	19.7	1.1
ORS	24,667,100	11.7%	1,207	10.9	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	↑ 6.9%	0.9%	98	51.7	0.4
SSC	↑ 6.8%	11.0%	3,203	10.6	1.2
DLG	↑ 6.5%	32.8%	705	2.8	0.8
TDW	↑ 6.5%	23.8%	6,655	8.5	2.0
CLW	↑ 6.2%	22.1%	4,111	10.5	2.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↓ -6.9%	11.9%	1,617	11.3	1.3
IJC	↓ -6.8%	7.9%	988	15.5	1.1
ORS	↓ -6.8%	11.7%	1,207	10.9	1.1
PDN	↓ -6.3%	31.0%	9,374	15.0	4.2
L10	↓ -6.2%	10.0%	2,816	7.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	14,581,300	32.8%	705	2.8	0.8
SHB	4,823,148	17.1%	2,273	5.1	0.8
GEX	1,953,527	7.3%	1,911	11.9	0.8
POW	1,745,583	3.6%	535	24.1	0.9
VCI	1,430,800	9.0%	1,537	25.2	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	(11,260,976)	17.3%	2,291	7.0	1.1
HPG	(6,315,737)	11.1%	1,879	14.5	1.5
DIG	(5,235,555)	1.3%	172	118.8	1.5
SSI	(3,067,227)	11.3%	1,536	17.3	1.9
VHM	(2,981,906)	15.6%	7,286	6.5	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779